|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN****TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  Số: /2024/NQ-HĐND | *Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024* |

**Dự thảo**

**NGHỊ QUYẾT**

**“Quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các hội thi, liên hoan, giải thể thao quần chúng, phong trào, cộng đồng, tỉnh Thanh Hóa”**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

**KHÓA XXI, NHIỆM KỲ 2021-2025, KỲ HỌP THỨ…**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 08/12/2015;*

*Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14/6/2018;*

*Căn cứ Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26/10/2020 của Bộ Tài chính Quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên thể thao thành tích cao;*

*Xét Tờ trình số …/TTr-UBND ngày /9/2024 của UBND tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết “Quy định chính sách hỗ trợ một số hoạt động thể dục thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”; Báo cáo thẩm tra số …/BC-HĐND ngày …/…/2024của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng Nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các vị đại biểu Hội đồng Nhân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Ban hành** **“Quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các hội thi, liên hoan, giải thể thao quần chúng, phong trào, cộng đồng, tỉnh Thanh Hóa”**, **với các nội dung cụ thể như sau:**

***3.1. Ban hành mức chi vượt khung với một số nội dung chi đã được quy định tại Thông tư 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL***

Tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 4 Thông tư 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL quy định một số nội dung chi về tiền ăn, tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ, tổ chức đồng diễn, diễu hành, tàu xe, thuê phòng nghỉ và một số khoản chi khác với các giải thi đấu thể thao trong nước, giải thể thao cấp khu vực, châu lục và thế giới trong hệ thống thi đấu quốc tế của từng môn thể thao tổ chức tại Việt Nam, giải thi đấu thể thao Việt Nam mở rộng do Việt Nam tổ chức có mời nước ngoài tham dự, giải thi đấu thể thao do các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao Việt Nam tổ chức. Đối với các nội dung chi đã được quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 4 Thông tư 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL: Áp dụng mức chi bằng 120% mức chi quy định tại Thông tư 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL khi thực hiện đối với các hội thi, liên hoan, giải thể thao quần chúng, phong trào, cộng đồng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Cơ sở đề xuất áp dụng mức chi bằng 120%: Theo khoản 1 Điều 7 Thông tư 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL, khi giá cả thực tế tăng, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình HĐND tỉnh quy định mức chi cụ thể đối với giải thi đấu thể thao do cơ quan, đơn vị thuộc địa phương tổ chức hằng năm cho phù hợp nhưng không vượt quá 20% mức chi tối đa quy định tại Thông tư này.

***3.2. Mức chi tiền ăn hằng ngày cho vận động viên, huấn luyện viên trong thời gian tập huấn, thi đấu để tham gia các hội thi, liên hoan, giải thi đấu thể thao quần chúng, phong trào, cộng đồng các cấp tổ chức tại Việt Nam theo quyết định của cấp có thẩm quyền:***

Áp dụng tương đương mức chi quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 215/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao đội tuyển năng khiếu tỉnh Thanh Hóa và đội tuyển các huyện, thị xã, thành phố. Thời gian tham gia tập huấn, thi đấu phù hợp với lịch thi đấu và khả năng cân đối ngân sách của đơn vị, địa phương.

***3.3. Mức chi tiền thưởng cho các vận động viên, huấn luyện viên***

a) Mức chi tiền thưởng cho các vận động viên đạt thành tích huy chương Vàng, huy chương Bạc, huy chương Đồng hoặc giải Nhất, giải Nhì, giải Ba, giải khuyến khích (nếu có) tại các hội thi, liên hoan, giải thi đấu thể thao quần chúng, phong trào, cộng đồng cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã (trừ Đại hội thể dục, thể thao) cụ thể như sau:

- Huy chương Vàng (Giải Nhất): Tối đa 500.000đ/vận động viên.

- Huy chương Bạc (Giải Nhì): Tối đa 300.000đ/vận động viên.

- Huy chương Đồng (Giải Ba): Tối đa 200.000đ/vận động viên.

- Giải khuyến khích: Tối đa 100.000đ/vận động viên.

- Số lượng vận động viên được thưởng theo quy định của Điều lệ giải.

b) Mức chi tiền thưởng cho các vận động viên đạt thành tích huy chương Vàng, huy chương Bạc, huy chương Đồng hoặc giải Nhất, giải Nhì, giải Ba, giải khuyến khích (nếu có) tại Đại hội thể dục, thể thao cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã thực hiện như sau:

- Huy chương Vàng (Giải Nhất): Tối đa 1.000.000đ/vận động viên.

- Huy chương Bạc (Giải Nhì): Tối đa 500.000đ/vận động viên.

- Huy chương Đồng (Giải Ba): Tối đa 300.000đ/vận động viên.

- Giải khuyến khích: Tối đa 200.000đ/vận động viên.

- Số lượng vận động viên được thưởng theo quy định của Điều lệ giải.

c) Các vận động viên, huấn luyện viên của tỉnh đạt thành tích huy chương Vàng, huy chương Bạc, huy chương Đồng hoặc giải Nhất, giải Nhì, giải Ba tại các hội thi, liên hoan, giải thi đấu thể thao quần chúng, phong trào, cộng đồng cấp quốc gia và quốc tế được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen: Được hưởng mức thưởng bằng 50% mức chi tiền thưởng quy định tại Nghị quyết số 182/2019/NQ-HĐND ngày 07 tháng 10 năm 2019 của HĐND tỉnh quy định chính sách khen thưởng đối với tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các cuộc thi đấu quốc gia, khu vực và thế giới thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo, thể dục - thể thao; giải thưởng về khoa học và công nghệ, văn học - nghệ thuật, báo chí trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và các văn bản pháp luật có liên quan.

d) Ngân sách tỉnh chi tiền thưởng cho các vận động viên, huấn luyện viên đạt thành tích tại Đại hội thể dục, thể thao cấp tỉnh và các hội thi, liên hoan, giải thi đấu thể thao quần chúng, phong trào, cộng đồng cấp tỉnh, quốc gia và quốc tế. Ngân sách cấp huyện, xã chi cho vận động viên, huấn luyện viên tham gia Đại hội thể dục, thể thao cấp tỉnh và các hội thi, liên hoan, giải thi đấu thể thao quần chúng, phong trào, cộng đồng cấp huyện, cấp xã. Mức tiền thưởng cụ thể được thực hiện theo quy định, quyết định của cấp có thẩm quyền giao dự toán (Chủ tịch UBND cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã theo phân cấp tổ chức giải), Điều lệ giải và khả năng cân đối của ngân sách theo phân cấp. Trường hợp bố trí được kinh phí hoặc huy động được nguồn lực từ các nguồn tài trợ, xã hội hóa, cấp có thẩm quyền giao dự toán (Chủ tịch UBND cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã theo phân cấp tổ chức giải) có thể quyết định mức thưởng cho vận động viên đạt thành tích cao hơn mức quy định tối đa nêu trên.

***3.4. Các khoản chi khác******có liên quan đến việc tổ chức giải***

- Tiền di chuyển đi về, tiền thuê chỗ ở cho các đối tượng nêu trên được áp dụng tương đương mức chi theo quy định tại Nghị quyết số 64/2017/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2017 của HĐND tỉnh và các văn bản pháp luật có liên quan, đồng thời, tùy thuộc vào khả năng cân đối ngân sách theo phân cấp.

- Các khoản chi cho in ấn, huy chương, cờ, cúp, trang phục, đạo cụ, khai mạc, bế mạc: Tùy theo quy mô, tính chất giải để chi phù hợp với nguồn thu và nguồn kinh phí được ngân sách nhà nước cấp, đồng thời, căn cứ theo chế độ hiện hành, hoá đơn, chứng từ hợp pháp, hợp lệ và dự toán kinh phí được Chủ tịch UBND cấp giao dự toán (tỉnh, huyện, xã) phê duyệt để thực hiện.

- Trường hợp một người được phân công nhiều nhiệm vụ khác nhau trong quá trình điều hành tổ chức giải chỉ được hưởng một mức bồi dưỡng cao nhất.

- Các khoản chi khác không quy định tại Nghị quyết thực hiện theo các quy định chi tiêu tài chính hiện hành.

**4. Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn**

- Các sở, ngành, địa phương, đơn vị phối hợp tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện chính sách, chế độ trong việc đăng cai tổ chức các giải bóng đá cộng đồng tại Thanh Hóa.

- Cân đối ngân sách địa phương, đảm bảo chi đúng, chi đủ, đạt tiêu chuẩn thi đấu và đảm bảo thực hiện tốt các nội dung, nhiệm vụ trong việc nhận đăng cai tổ chức các giải thể thao thành tích cao của quốc gia tại Thanh Hóa.

**5. Lý do lựa chọn chính sách**

- Việc ban hành chính sách trên trên sẽ đảm bảo kinh phí cho công tác tổ chức, tham gia Đại hội thể dục thể thao, thể thao và các hội thi, liên hoan, giải thi đấu thể thao quần chúng, phong trào, cộng đồng các cấp của tỉnh Thanh Hóa, quốc gia và quốc tế được bố trí và thực hiện theo quy định, tuân thủ các quy định của pháp luật trong lĩnh vực tài chính, ngân sách, cũng như đảm bảo chi đúng, chi đủ và tiết kiệm, hiệu quả.

- Quy định được ban hành sẽ giúp cho các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có đủ căn cứ để lập, trình phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện hằng năm và kinh phí cho các hoạt động thể dục, thể thao cộng đồng, phong trào; đồng thời, có cơ sở để tăng cường thu hút xã hội hóa trong tổ chức các hoạt động thể dục và các giải thi đấu thể thao cộng đồng, từ đó góp phần động viên, khuyến khích mọi người tham gia tập luyện thể dục, biểu diễn và thi đấu thể thao, hình thành thói quen rèn luyện thân thể, nâng cao sức khỏe cho Nhân dân, thúc đẩy phong trào thể dục, thể thao quần chúng và chọn lọc các nhân tố xuất sắc của thể thao quần chúng bổ sung cho các đội tuyển thể thao của tỉnh.

**Điều 2.** Trình tự, thủ tục thực hiện chính sách

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện chi trả theo đúng quy định.

**Điều 3.** Nguồn kinh phí thực hiện chính sách

Từ nguồn ngân sách cấp tỉnh, nguồn xã hội hóa và các nguồn huy động hợp phác khác.

**Điều 4.** Hiệu lực thi hành

1. Ủy bản nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biệu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng Nhân dân tỉnh khóa .......... , Kỳ họp thứ .... thông qua ngày ... /.../2024 và có hiệu lực kể từ ngày ..../.../2024./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ủy ban Thường vụ Quốc hội; - Chính phủ;- Bộ NN&PTNT, Bộ KH&ĐT, Bộ Tài chính, Bộ TTTT;- Cục kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;- UBND tỉnh Thanh Hóa;- Đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND tỉnh;- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;- TTr HĐND; UBND các huyện, thị xã, TP;- Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH** |